TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 26/3//2021
V/v:"*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Quang Khai** và ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 357/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1972; Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1971 vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã Lagi, Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2020 và tại phiên Tòa Nguyên đơn trình bày;

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L1 và ông Lê Văn T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, huyện Hàm Tân (cũ), , nay là phường Tân An, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16/3/2004 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/04). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì giữa hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Ông T là người thường xuyên uống rượu, bia và đánh đập bà do đó tình cảm vợ chồng không còn. Bà và ông T đã sống ly thân hơn 6 tháng nay, bà nhận thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục do đó nay bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên; Lê Tấn Sang. Sinh ngày 26/12/1995; Lê Thị Lan Anh, sinh ngày 06/4/1997 và Lê Tuấn D, sinh ngày 08/7/2005. Sau khi ly hôn, con chung Sang và Anh đã trưởng thành, riêng con tên D bà có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Bà không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 04/01/2021 tại địa phương nơi bà L1 và ông T sinh sống thể hiện; Vợ chồng ông bà L1 ông T thường xuyên mâu thuẫn và hiện đã ở riêng (ly thân) .

Ý kiến con chung Lê Tuấn D, ba mẹ ly hôn D có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến; Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên Tòa do đó VKS đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà L1 và ông T là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua trình bày của bà L1 tại phiên Tòa cho thấy: Vợ chồng bà sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì hai bên không cùng quan điểm sống. Ông T uống rượu bia say xỉn đã có hành vi bạo lực với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKS thị xã Lagi đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Cho ly hôn, về con chung giao Lê Tuấn D cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung .

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xét

Án phí đương sự phải nộp án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã L nhận định:

[1] *Về tố tụng*; Đây là vụ án tranh chấp " ly hôn, nuôi con", bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã L theo quy định tại các điều 28, 29, 35 BLTT dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên Tòa do đó HĐXX cần đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Bà Nguyễn Thị Kim L1 và ông Lê Văn T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, huyện Hàm Tân (cũ), nay là phường Tân An, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16/3/2004 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/04). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì giữa hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Ông T là người thường xuyên uống rượu, bia và đánh đập bà L1 do đó tình cảm vợ chồng không còn. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 04/01/2021 tại địa phương nơi bà L1 và ông T sinh sống thể hiện; Vợ chồng bà L1, ông T thường xuyên mâu thuẫn và hiện đã ở riêng (ly thân), như vậy các bên đã vi phạm nghĩa vụ

của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân- gia đình, đây cũng là căn cứ để HĐXX xem xét cho ly hôn.

Tại phiên Tòa bà L1 đã được HĐXX phân tích, giải thích cho bà những hệ lụy khi vợ chồng ly hôn sẽ làm gia đình tan vỡ để bà L1 suy nghĩ về quyết định của mình. Tuy nhiên bà L1 vẫn cương quyết xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được do đó HĐXX cần cho bà L1 và ông T được ly hôn theo Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 03 con chung trong đó có hai con chung đã trưởng thành, đối với Lê Tuấn D, sinh năm 2005. Sau ly hôn, D có nguyện vọng được ở với mẹ và bà L1 cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Lê Tuấn D do đó HĐXX cần giao Lê Tuấn D cho bà L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Bà L1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 29, Điều 35 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều: 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L1

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L1 và ông Lê Văn T

2. Về nuôi con chung: Giao Lê Tuấn D, sinh ngày 08/7/ 2005 cho bà Nguyễn Thị Kim L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L1 đã nộp theo Biên lai thu số 0004676 ngày 26/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Liễu